

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 4 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2022/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1988, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Cao Thị T, sinh năm 1965; bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/9/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trương S (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Trương Nguyễn Tường V, sinh năm 1973 (con).

Địa chỉ: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt).

2. Chị Trương Thu L, sinh năm 1995 (con).

Địa chỉ: đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại A.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 20/5/2021, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 3xC- 1**.*9 lưu thông trên đường N hướng từ cầu T về đường M. Khi lưu thông đến gần trụ đèn số Cx06 L*/*2, đường N, Khu phố X, phường T, thành phố Thủ Đức thì va đụng vào phía sau xe mô tô biển số 5*U4-4**4 do ông Trương S, sinh năm 1954 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả: Ông Trương S tử vong tại chỗ, xe mô tô 5*U4-4**4 hư hỏng.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Trương Song là 0.87 mg/100 ml máu, nồng độ Paracetamol trong máu màng phổi là 11,19 mg/L, có sử dụng Paraceramol. N guyễn Văn Đ không có nồng độ cồn trong máu và không sử dụng ma túy.

Hiện trường xảy ra tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường N, đoạn gần trụ đèn số Cx06 L*/*2 thuộc phường T, thành phố Thủ Đức, nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa đường ghi nhận có dải phân cách cố định chia mặt đường thành hai chiều xe lưu thông ngược chiều nhau. Hướng đi từ cầu T về M rộng 13,6 mét gồm 04 làn xe lưu thông cùng chiều phân biệt bởi vạch sơn màu trắng không liên tục, tính từ lề phải ra dải phân cách thì làn số 1 là làn đường dành cho xe mô tô 02, 03 bánh và xe thô sơ rộng 2,60 mét, làn số 2 là làn hỗn hợp dành cho xe ô tô, xe bus và xe mô tô lưu thông rộng 3,50 mét, làn thứ 3 và làn thứ 4 dành cho xe ô tô lưu thông rộng 04 mét. Vị trí vết cày kích thước 15,5 mét nằm trên làn đường số 3, cách cột mốc đo về hướng M là 16,8 mét, đầu vết cày cách lề phải là 8,7 mét, cuối vết cày đo vào lề phải là 8,55 mét. Vị trí vết cày kích thước 4,3 mét nằm trên làn đường số 3, cách vết cày kích thước 15,5 mét là 2,8 mét, đầu vết cày đo vào lề phải là 8,1 mét, cuối vết cày đo vào lề phải là 7,75 mét.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 741/TT.10 ngày 09/6/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân chết của Trương S là đa chấn thương.

Kết luận giám định số 3303/C09B ngày 06/7/2021 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

*“Dấu vết trượt xước, sạch bụi mặt ngoài bên dưới phía trước cản bảo hiểm trước xe ô tô biển số 36C-184.39 có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt xước, bám bụi mặt ngoài bên trên phía sau yên xe mô tô biển số 5*U4-4**4, có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải.*

*Dấu vết phía trước gầm đầu xe ô tô biển số 3*C-1**.*9 (trượt xước, bám chất màu đen mặt ngoài phía trước thùng nhiên liệu; trượt xước, sạch bụi mặt ngoài phía trước và bên trái trục bánh trước) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết bên trái xe mô tô biển số 5*U4-4**4 khi xe mô tô đã đổ phải, dấu vết bên trái xe mô tô biển số 5*U4-4**4 (trượt xước, biến dạng, mất chất màu đen mặt ngoài phía trên tay lái; trượt xước, biến dạng để chân trước, để chân sau, khung nâng xe) có chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.*

*Khi va chạm, xe ô tô biển số 3*C-1**.*9 lưu thông trên đường N hướng cầu T đi hướng M, xe mô tô biển số 5*U4-4**4 lưu thông phía trước cùng chiều với xe ô tô 3*C-1**.*9.*

*Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 3*C-1**.*9 và xe mô tô biển số 5*U4-4**4 với phương tiện hoặc vật cản khác.”*

Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi như trên, lời khai của Đ phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 5*U4-4**4. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do Trương Minh T (con rể ông Trương S) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Trương Minh T.

- 01 xe ô tô biển số 36C-184.39 do Công ty Cổ phần xây dựng Dịch vụ và Thương mại A đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại A.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 6601****0713 của Nguyễn Văn Đ do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/7/2020, là giấy phép lái xe hợp lệ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 95.600.000 đồng. Chị Trương Nguyễn Tường V và chị Trương Thu L là đại diện gia đình nạn nhân đã nhận tiền bồi thường, đồng ý bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Tại Cáo trạng số: 121/CT-VKSTPTĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng C số 660124800713 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/7/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Trong quá trình bị tạm giam, bị cáo đã biết lỗi của mình. Bị cáo không cố ý gây tai nạn và rất tiếc về hậu quả xảy ra. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

N HẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Nguyễn Tường V và chị Trương Thu L là đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường, viết đơn xin bãi nại và xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị hại.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản

khám phương tiện, bản ảnh phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết quả giám định pháp y... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 20/5/2021, Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 3xC- 1**.*9 lưu thông trên đường N hướng từ cầu T về đường M. Khi lưu thông đến gần trụ đèn số Cx06 L*/*2, đường N, Khu phố X, phường T, thành phố Thủ Đức không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước, không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô 5*U4-4**4 do ông Trương S điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều là nguyên nhân chính dẫn đến ông Trương S chết. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông công cộng, làm thiệt hại về tính mạng của người khác, gây hoang mang cho người tham gia lưu thông bình thường trên đường, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng điều khiển xe vi phạm quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm chết người. Do đó, hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Trong vụ án này, ông Trương S điều khiển xe mô tô biển số 5*U4-4**4 không có giấy phép lái xe, đi không đúng làn đường quy định nhưng lỗi này được xác định là lỗi vi phạm hành chính, không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Kết quả điều tra xác định xe mô tô biển số 5*U4-4**4 do Trương Minh T là chủ sở hữu. Ông Trương S tự ý lấy xe mô tô của Trương Minh T để đi thăm con nên không có cơ sở xử lý hình sự Trương Minh T về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà vi phạm quy định về an toàn giao thông gây hậu quả làm chết người nên thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình khó khăn, được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo điều khiển phương tiện có giấy phép lái xe theo quy định, có lỗi vô ý với hậu quả xảy ra, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn. Bên cạnh đó, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Chị Trương Nguyễn Tường V và chị Trương Thu L là đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường, làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 5*U4-4**4. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do Trương Minh T (con rể ông Trương S) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Trương Minh T là có căn cứ.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 36C-184.39 do Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại A đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả xe lại cho Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại A là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 660124800713 của Nguyễn Văn Đ do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/7/2020 là giấy tờ hợp lệ nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ**: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội danh khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 660****00713 mang tên Nguyễn Văn Đ do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/7/2020.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG G XÉT
XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Anh Ngọc